

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để đánh giá về kỹ thuật.

| Nội dung đánh giá | | Mức độ đáp ứng |
|--|--|-----------------------|
| 1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ | - Hàng hóa chào thầu đáp ứng đầy đủ các thông số kỹ thuật theo yêu cầu nêu tại Phần 2, Chương V, kèm theo tài liệu kỹ thuật/catalogue/Bản thuyết minh thông số kèm theo để chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, thông số kỹ thuật của hàng hóa. - Hàng hóa chào thầu phải đầy đủ ký hiệu, mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ đối với các loại thiết bị chính cung cấp cho gói thầu này | Đạt |
| | - Hàng hóa chào thầu không đáp ứng một trong các thông kỹ thuật theo yêu cầu nêu tại Chương V Phần 2 không cung cấp các tài liệu/cataloge kèm theo để chứng minh nguồn gốc, xuất xứ thông số kỹ thuật của hàng hóa. | Không đạt |
| 2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa | Có kế hoạch, giải pháp tổ chức cung cấp, bàn giao theo yêu cầu của Chủ đầu tư | Đạt |
| | Không có biện pháp sản xuất, cung cấp hàng hóa đầy đủ, rõ ràng hoặc không có kế hoạch thực hiện | Không đạt |
| 3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì | - Nhà thầu có bản cam kết bảo hành cho toàn bộ hàng hóa ít nhất là 12 tháng - Trình bày kế hoạch bảo hành, bảo trì dịch vụ trong thời gian 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao - Nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì; năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng; cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế; khả năng lắp đặt thiết bị, hàng hóa | Đạt |
| | Không đáp ứng các yêu cầu trên | Không đạt |
| 4. Các yếu tố về điều kiện thương mại, đào tạo, chuyển giao công nghệ | Nhà thầu phải trình bày kế hoạch hướng dẫn sử dụng đối với hàng hóa | Đạt |
| | Không trình bày hoặc trình bày không phù hợp | Không đạt |
| 5. Tiến độ cung cấp hàng hóa | - Tiến độ cung cấp hàng hóa ≤ 30 ngày theo yêu cầu của của E-HSMT. | Đạt |

| Nội dung đánh giá | | Mức độ đáp ứng |
|---|---|-----------------------|
| | - Cam kết bàn giao đưa vào sử dụng trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng. | |
| | - Tiến độ cung cấp không đáp ứng được tiến độ quy định quy định theo yêu cầu nêu tại Chương V Phần 2. - Không có cam kết. | Không đạt |
| 6. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu, chất lượng hàng hóa đã sử dụng | Nhà thầu (Nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh của Nhà thầu) không bị Chủ đầu tư kết luận hợp đồng cung cấp hàng hóa bị đánh giá kém chất lượng hoặc nhà thầu không có hợp đồng bị đánh giá là không đạt hoặc không có dưới 02 (hai) hợp đồng bị đánh giá là cảnh cáo | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| Kết luận | Đạt cả 06 nội dung trên | Đạt |
| | Không đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên | Không đạt |

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.